

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **507/2022/HSST**

Ngày: 07/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Huy

2. Ông Trần Hữu Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 527/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 465/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trương Quang L, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/11/1984 tại TH; Nơi cư trú: Xóm H, xã L, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Trương Văn H, sinh năm 1958 và con bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ là Phạm Thị Thu D, sinh năm 1986 và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. Bị cáo bị bắt từ ngày 05/8/2022 cho đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*)

** Người chứng kiến:*

1. Ông Phạm Hồ Q, sinh năm 1955, trú tại: Xóm C, xã L, thành phố TH, tỉnh TH (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 05/8/2022, tổ công tác Công an xã L, thành phố TH làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm B của xã thì phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông khai tên là Trương Quang L và tự giác lấy từ túi quần phía sau bên

phải đang mặc ra 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 01 viên nén màu hồng (L khai là ma túy dạng “Đá” và “Hồng phiến”) vừa mua để sử dụng cho bản thân và giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH tiến hành mở niêm phong cân xác định: Chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,172 gam, lấy toàn bộ cho vào 01 bì niêm phong ký hiệu L1 gửi giám định; 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,1 gam, lấy viên nén màu hồng trên cho vào 01 bì niêm phong ký hiệu L2 gửi giám định.

Kết luận giám định số 1233/KL - KTHS ngày 13/8/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu L1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,172 gam; Viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu L2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,1 gam.

Tại cơ quan điều tra, lời khai nhận của Trương Quang L phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến.

Vật chứng của vụ án: 03 (ba) phong bì niêm phong ký hiệu L, L1, L2.

Cáo trạng số 530/CT-VKSTPTN ngày 04/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo Trương Quang L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/8/2022, L đi nhờ xe của một người đi đường từ ngã ba xóm B, xã L đến khu vực đường tròn C thuộc phường C, thành phố TH để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, L gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 01 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp dạng “Đá” và “Hồng phiến” với giá 200.000 đồng. Mua xong, L cất 02 túi nilon vừa mua được vào túi quần phía sau bên phải rồi đi nhờ xe của một người đi đường để về. Khi đi đến ngã ba xóm B thì L xuống xe đi bộ tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã L phát hiện, bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Quang L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Trương Quang L từ 21 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 03 bì niêm phong ký hiệu L, L1, L2.
- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng truy tố là không oan, đúng người, đúng tội.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 12 giờ 00 phút ngày 05/8/2022, tại khu vực xóm B, xã L, thành phố TH, Trương Quang L đang có hành vi tàng trữ 0,272 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an xã L bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Nội dung điều luật:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a, b...

c, ..., Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy không chỉ làm suy kiệt kinh tế và sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Xét cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm phù hợp với hành vi bị cáo gây ra, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng

nếu tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đã khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, bị cáo có thể bị phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 BLHS. Tuy nhiên xác định bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp, không có tài sản, mua ma túy về sử dụng không có mục đích kiếm lời. Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 03 (ba) bì niêm phong ký hiệu L, L1, L2.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết. Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Công an thành phố TH không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Trương Quang L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Trương Quang L 21 (*Hai mươi một*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2022.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bì niêm phong ký hiệu L, L1 bên trong chứa ma túy, vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định và 01 (một) bì niêm phong ký hiệu L2 bên trong chứa vỏ bao thu giữ ban đầu.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 106 ngày 15/11/2022 giữa Công an thành phố TH và Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh TH*).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

